1. Quản lý nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC001 |
| Tên Usecase | Quản lý nhân viên |
| Mô tả | Thêm, chỉnh sửa thông tin một nhân viên |
| Tác nhân | Người quản lý |
| Điều kiện bắt đầu | Nếu là chỉnh sửa hoặc xóa thì cần chọn một record trước khi chọn chức năng. |
| Sau xử lý | Hiển thị danh sách nhân viên sau khi thực hiện chức năng. |
| Thực thi | TH1: Thêm mới nhân viên.   * Chọn button thêm mới. * Màn hình thêm mới nhân viên xuất hiện. * Nhập thông tin nhân viên mới. * Chọn lưu. * Hệ thống kiểm tra dữ liệu nhập * TH1.1: Dữ liệu sai:   Hiển thị thông báo lỗi.  Hiển thị lại màn hình thêm mới.   * TH1.2: Dữ liệu đúng   Hệ thống báo lưu thành công.  TH2: Chọn chỉnh sửa   * Chọn 1 nhân viên. * Chọn button chỉnh sửa. * Hiển thị màn hình chỉnh sửa thông tin. * Nhập thông tin chỉnh sửa. * Chon lưu. * TH1.1: Dữ liệu sai:   Hiển thị thông báo lỗi.  Hiển thị lại màn hình thêm mới.   * TH1.2: Dữ liệu đúng   Hệ thống báo lưu thành công. |
| Ngoại lệ | Hiển thị thông báo lỗi và ghi lại log |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Tra cứu thông tin nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC002 |
| Tên Usecase | Tra cứu thông tin nhân viên |
| Mô tả | Cho phép xem thông tin cá nhân và của những nhân viên khác. |
| Tác nhân | Tất cả nhân viên làm việc tại phòng khám. |
| Điều kiện bắt đầu | Chọn một nhân viên trong danh sách nhân viên. |
| Sau xử lý | Hiển thị lại danh sách nhân viên. |
| Thực thi | * Chọn 1 nhân viên từ danh sách nhân viên. * Chọn xem thông tin. * Lấy dữ liệu nhân viên. * Hiển thị thông tin của nhân viên được chọn. |
| Ngoại lệ | Không chọn nhân viên nào và nhấn nút xem thông tin thì hiển thị thông báo lỗi. |
| Yêu cầu khác | Nhân viên trong cùng một khối (loại). |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Chấm công và tính lương

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC003 |
| Tên Usecase | Chấm công và tính lương |
| Mô tả | Chấm công và tính lương nhân viên. |
| Tác nhân | Quản lý |
| Điều kiện bắt đầu | Chọn một file excel có mẫu là mẫu chấm công. |
| Sau xử lý | Hiển thị màn hình chi tiết chấm công. |
| Thực thi | * Chọn file “.xlxs” * Hệ thống đọc file * Tính số ngày làm việc của nhân viên. * Tính lương nhân viên * Hiển thị màn hình chi tiết lương. |
| Ngoại lệ | File excel không giống như mẫu thì hiển thị thông báo lỗi. |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Tra thông tin lương

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC004 |
| Tên Usecase | Tra thông tin lương |
| Mô tả | Cho phép nhân viên tra cứu thông tin lương của mình. |
| Tác nhân | Nhân viên là user của hệ thống. |
| Điều kiện bắt đầu | Nhân viên chọn thời gian tra cứu. |
| Sau xử lý | Hiển thị màn hình tra cứu. |
| Thực thi | * Chọn tháng và năm cần tra cứu * Lấy dữ liệu * Hiển thị màn hình tra cứu |
| Ngoại lệ | Thời gian tra cứu chưa có thông tin dưới CSDL ( do chưa vào làm hoặc thời gian vượt quá tháng hiện tại) thì hiển thị thông tin rỗng. |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Thanh toán lương qua ngân hàng

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC005 |
| Tên Usecase | Thanh toán lương qua ngân hàng |
| Mô tả | Thanh toán lương nhân viên qua hệ thống ngân hàng liên kết. |
| Tác nhân | Quản lý, hệ thống liên kết ngân hàng. |
| Điều kiện bắt đầu | Hệ thống liên kết ngân hàng hoạt động. |
| Sau xử lý | Hiển thị thông báo về tài khoản thanh toán. |
| Thực thi |  |
| Ngoại lệ | Hệ thống liên kết ngân hàng ngừng hoạt động thì trả về thông báo cho người dùng. |
| Yêu cầu khác | Tiền trong tài khoản thanh toán phải lớn hơn tổng số tiền thanh toán. |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Quản lý hệ thống user

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC006 |
| Tên Usecase | Quản lý hệ thống user |
| Mô tả | Quản lý các thông tin đăng nhập của người dùng bao gồm thêm, chỉnh sửa và xóa. |
| Tác nhân | Admin user |
| Điều kiện bắt đầu | Chọn chức năng tại màn hình danh sách user. |
| Sau xử lý | Hiển thị lại danh sách user sau khi thực hiện chức năng. |
| Thực thi | TH1: Thêm   * Chọn chức năng thêm tại màn hình danh sách. * Nhập thông tin user * Chọn lưu * Kiểm tra thông tin * TH1: đúng   Hiển thị lưu thành công   * TH2: sai   Thông báo lỗi  Hiển thị lại màn hình thêm mới.  TH2: Sửa   * Chọn 1 user * Chọn sửa * Nhập thông tin cần sửa * Chọn lưu * Kiểm tra thông tin * TH1: đúng   Hiển thị lưu thành công   * TH2: sai   Thông báo lỗi  Hiển thị lại màn hình chỉnh sửa. |
| Ngoại lệ | Không chọn user mà chọn sửa thì hiển thị thông báo lỗi. |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Quản lý hồ sơ bệnh nhân

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC007 |
| Tên Usecase | Quản lý hồ sơ bệnh nhân |
| Mô tả | Cho phép thêm và chỉnh sửa thông tin của một bệnh nhân. |
| Tác nhân | Nhân viên tiếp nhận. |
| Điều kiện bắt đầu | Bệnh nhân chưa có trong CSDL.  Chọn một bệnh nhân trước khi chọn chỉnh sửa. |
| Sau xử lý | Hiển thị màn hình danh sách bệnh nhân. |
| Thực thi | TH1: Thêm   * Chọn thêm mới từ màn hình danh sách hoặc thông báo khi tra cứu không thành công. * Nhập thông tin thêm mới * Hệ thống tự động phát sinh mã bệnh nhân * Hệ thống kiểm tra dữ liệu * Hiện màn hình xác nhận thông tin * Chọn lưu * Hệ thống thêm bệnh nhân vào CSDL * Thông báo thêm thành công.   TH2: Sửa   * Chọn một bệnh nhân từ danh sách * Chọn nút chỉnh sửa * Nhập thông tin chỉnh sửa * Hệ thống kiểm tra dữ liệu * Hiện màn hình xác nhận thông tin * Chọn lưu * Hệ thống lưu thông tin bệnh nhân vào CSDL * Thông báo chỉnh sửa thành công. |
| Ngoại lệ | Dữ liệu nhập sai (Check validation): Thông báo lỗi tại những thông tin sai.  Không chọn bệnh nhân trước khi nhấn chỉnh sửa: Yêu cầu chọn bệnh nhân.  Lưu dữ liệu không thành công: Thông báo lưu không thành công và ghi lại file log. |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Xử lý tiếp nhận

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC008 |
| Tên Usecase | Xử lý tiếp nhận |
| Mô tả | Tiến hành ghi nhận quá trình tiếp nhận bệnh nhân. |
| Tác nhân | Nhân viên tiếp nhận. |
| Điều kiện bắt đầu | Bệnh nhân phải có trong danh sách bệnh nhân của phòng khám. |
| Sau xử lý | Hiển thị màn hình thanh toán. |
| Thực thi | * Chọn 1 bệnh nhân trong danh sách nhấn xem chi tiết thông tin. * Chọn tạo hồ sơ bệnh án * Hệ thống phát sinh mã hồ sơ * Nhập các thông tin tiếp nhận * Chọn xong * Kiểm tra dữ liệu (check validation) * Hiển thị màn hình xác nhận thông tin * Chọn lưu * Lưu dữ liệu xuống CSDL. |
| Ngoại lệ | Dữ liệu nhập vào sai (check validation): Thông báo chi tiết lỗi.  Lưu dữ liệu không thành công: Thông báo lưu không thành công và ghi lại file log. |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Xử lý thanh toán

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC009 |
| Tên Usecase | Xử lý thanh toán |
| Mô tả | Ghi nhận các khoản thanh toán của bệnh nhân. |
| Tác nhân | Nhân viên tiếp nhận. |
| Điều kiện bắt đầu | Hồ sơ bệnh án tồn tại dưới CSDL. |
| Sau xử lý | Hiển thị màn hình trước đó. |
| Thực thi | * Chọn một hồ sơ từ màn hình danh sách hoặc thông tin hồ sơ được gửi từ màn hình tiếp nhận. * Hiển thị màn hình thanh toán * Nhập thông tin thanh toán * Chọn xong * Kiểm tra dữ liệu. * Lưu thông tin. * Hiển thị thông báo thành công. |
| Ngoại lệ | Dữ liệu nhập vào sai (check validation): Thông báo chi tiết lỗi.  Lưu dữ liệu không thành công: Thông báo lưu không thành công và ghi lại file log. |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Báo cáo khám chửa bệnh

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC010 |
| Tên Usecase | Báo cáo khám chửa bệnh |
| Mô tả | Xuất báo cáo khám chửa bệnh theo thời gian người quản lý mong muốn. |
| Tác nhân | Nhân viên tiếp nhận. |
| Điều kiện bắt đầu | Cần nhập thời gian xuất báo cáo. |
| Sau xử lý | Xuất ra file “.pdf ” |
| Thực thi | * Chọn thời gian xuất báo cáo * Hệ thống lấy dữ liệu * Hiển thị dữ liệu trên trang pdf hệ hệ thống có sẵn. * Chọn xuất pdf. * Xuất file pdf. |
| Ngoại lệ | Thời gian chọn vượt quá “31/12/9999”: yêu cầu nhập thời gian chính xác.  Thời gian chọn không đúng: Yêu cầu nhập thời gian chính xác.  Thời gian chọn chưa có dữ liệu: Hiển thị trang pdf với dữ liệu rỗng. |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Xữ lý khám bệnh

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC011 |
| Tên Usecase | Xử lý khám bệnh |
| Mô tả | Ghi nhận lại các thông tin khám bệnh. |
| Tác nhân | Bác sĩ khám |
| Điều kiện bắt đầu | Hồ sơ tồn tại và nằm trong bước khám bệnh (chỉ chấp nhận các hồ sơ trong ngày). |
| Sau xử lý | Hiển thị màn hình danh sách hồ sơ chờ khám. |
| Thực thi | * Từ màn hình danh sách hồ sơ chờ khám chọn 1 hồ sơ. * Hiển thị màn hình chi tiết hồ sơ (bao gồm cả phần tiếp nhận và không bao gồm thanh toán). * Nhập các thông tin khám. * Chọn xong. * Kiểm tra dữ liệu. * Hiển thị màn hình xác nhận dữ liệu. * Chọn hoàn tất. * In hồ sơ. |
| Ngoại lệ | Dữ liệu nhập vào sai (check validation): Thông báo chi tiết lỗi.  Lưu dữ liệu không thành công: Thông báo lưu không thành công và ghi lại file log.  Nếu bác sĩ chọn vào button xét nghiệm và chọn chờ kết quả xét nghiệm thì chức năng kết thúc. |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng | Hệ thống có máy in. |
| Ghi chú |  |

1. Xét nghiệm

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC012 |
| Tên Usecase | Xét nghiệm |
| Mô tả | Ghi nhận kết quả xét nghiệm. |
| Tác nhân | Bác sĩ xét nghiệm |
| Điều kiện bắt đầu | Hồ sơ được bác sĩ chỉ định xét nghiệm và đã thanh toán tiền xét nghiệm tại quầy tiếp tân. |
| Sau xử lý | Hiển thị màn hình danh sách chờ xét nghiệm. |
| Thực thi | * Từ màn hình danh sách chờ xét nghiệm chọn 1 hồ sơ. * Chọn xét nghiệm. * Nhập các thông tin xét nghiệm. * Chọn xong. * Hiển thị màn hình xác nhận thông tin. * Chọn lưu. * Lưu dữ liệu vào CSDL. |
| Ngoại lệ | Dữ liệu nhập vào sai (check validation): Thông báo chi tiết lỗi.  Lưu dữ liệu không thành công: Thông báo lưu không thành công và ghi lại file log. |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Kê đơn thuốc

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC013 |
| Tên Usecase | Kê đơn thuốc |
| Mô tả | Cho phép bác sĩ kê đơn thuốc cho bệnh nhân. |
| Tác nhân | Bác sĩ. |
| Điều kiện bắt đầu | Hồ sơ tồn tại. |
| Sau xử lý | Hiển thị màn hình khám. |
| Thực thi | * Chọn nút kê đơn trên màn hình khám. * Chọn thuốc, nhập số lượng và ghi chú. * Chọn thêm. * Lặp lại 2 bước trên đến khi nào hoàn thành đơn thuốc. * Chọn xong. * Kiểm tra thông tin. * Hiển thị màn hình xác nhận thông tin. * Chọn lưu. * Lưu xuống CSDL. * In đơn thuốc. |
| Ngoại lệ | Dữ liệu nhập vào sai (check validation): Thông báo chi tiết lỗi.  Lưu dữ liệu không thành công: Thông báo lưu không thành công và ghi lại file log. |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Quản lý danh mục thuốc

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase |  |
| Tên Usecase |  |
| Mô tả |  |
| Tác nhân |  |
| Điều kiện bắt đầu |  |
| Sau xử lý |  |
| Thực thi |  |
| Ngoại lệ |  |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Quản lý nhập thuốc

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase |  |
| Tên Usecase |  |
| Mô tả |  |
| Tác nhân |  |
| Điều kiện bắt đầu |  |
| Sau xử lý |  |
| Thực thi |  |
| Ngoại lệ |  |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Quản lý bán thuốc

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase |  |
| Tên Usecase |  |
| Mô tả |  |
| Tác nhân |  |
| Điều kiện bắt đầu |  |
| Sau xử lý |  |
| Thực thi |  |
| Ngoại lệ |  |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Báo cáo xuất nhập thuốc

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase |  |
| Tên Usecase |  |
| Mô tả |  |
| Tác nhân |  |
| Điều kiện bắt đầu |  |
| Sau xử lý |  |
| Thực thi |  |
| Ngoại lệ |  |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Kế toán

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC018 |
| Tên Usecase | Kế toán |
| Mô tả | Tính toán doanh thu. |
| Tác nhân | Hệ thống Misa. |
| Điều kiện bắt đầu | Dữ liệu được liên kết đến hệ thống kế toán bên ngoài. |
| Sau xử lý |  |
| Thực thi |  |
| Ngoại lệ | Dữ liệu không được liên kết với hệ thống kế toán. |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Thống kê doanh thu

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase |  |
| Tên Usecase |  |
| Mô tả |  |
| Tác nhân |  |
| Điều kiện bắt đầu |  |
| Sau xử lý |  |
| Thực thi |  |
| Ngoại lệ |  |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |

1. Đăng nhập hệ thống

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Usecase | UC020 |
| Tên Usecase | Đăng nhập hệ thống. |
| Mô tả | Cho phép người dùng đăng nhập hệ thống để thực hiện các chức năng của hệ thống. |
| Tác nhân | Người dùng hệ thống. |
| Điều kiện bắt đầu | Người dùng hệ thống phải được cung cấp tài khoản. |
| Sau xử lý | Màn hình chính tùy theo chức năng. |
| Thực thi | * Khởi động ứng dụng. * Hiển thị màn hình đăng nhập. * Nhập tài khoản mật khẩu. * Nhấn đăng nhập. * Kiểm tra tài khoản mật khẩu. * Kiểm tra ngày thay đổi mật khẩu. * Thông báo đăng nhập thành công. |
| Ngoại lệ | Tài khoản không đúng: Thông báo tài khoản mật khẩu không đúng.  Tài khoản thay đổi mật khẩu lần cuối quá 30 ngày: Yêu cầu đổi mật khẩu và hiển thị màn hình đổi mật khẩu. |
| Yêu cầu khác |  |
| Phi chức năng |  |
| Ghi chú |  |